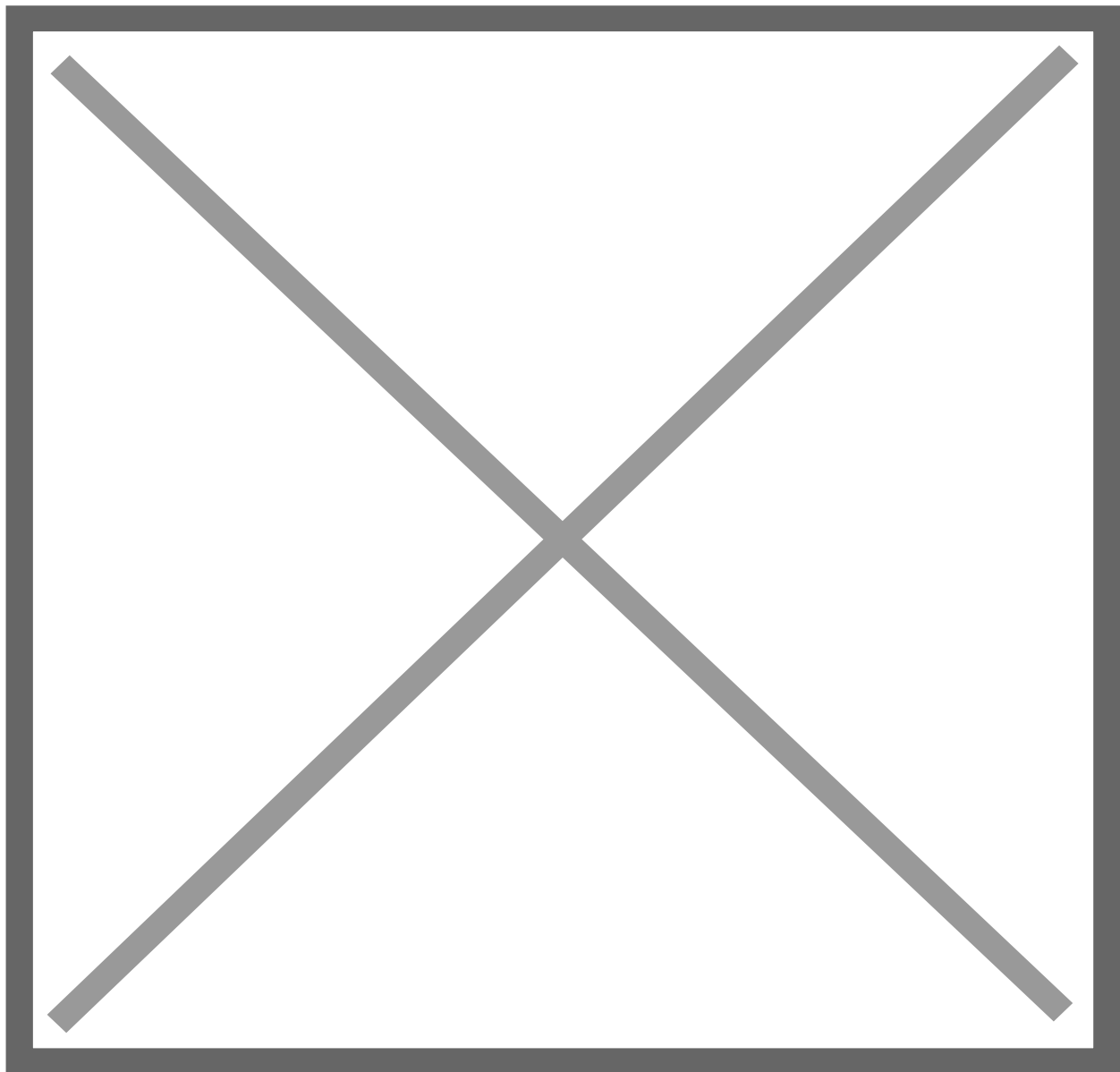


Chùa Tôn Thạnh ở Long An

ISSN: 2734-9195 22:59 25/11/2019

Chùa Tôn Thạnh ban đầu có tên là chùa Lan Nhã được Thiền sư Viên Ngộ dựng lập vào năm 1808, sau đó ít lâu chùa có tên mới là là chùa Tông Thạnh, mãi cho đến năm 1841, vì kỵ húy tên của vua Thiệu Trị là Miên Tông nên chùa bắt buộc phải đổi tên là chùa Tôn Thạnh như ngày nay.

Dù đã trải qua nhiều lần trùng tu nhưng chùa Tôn Thạnh vẫn giữ được những nét cổ xưa. Chùa Tôn Thạnh được xem là một tổng thể kiến trúc nếu quan sát trên cao thì thấy gần giống chữ đinh (丁), thứ tự từ trước ra sau bao gồm: Mặt tiền sân trước, Chính điện, Nhà giảng, hành lang Đông, hành lang Tây với mái lợp ngói, tường xây gạch. Chùa Tôn Thạnh vẫn mang dáng dấp nét cổ xưa qua hệ thống cột kiểu tứ tượng ở chính điện, với những pho tượng Phật có từ đầu thế kỷ XIX, các hoành phi câu đối chữ Hán sơn son thiếp vàng. Bên phải chùa Tôn Thạnh hiện còn hai bia kỷ niệm được xây dựng vào năm 1973 và 1997 để lưu lại dấu tích của nhà chí sĩ, nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu. Đến chùa Tôn Thạnh ghé thăm một danh lam của đất Gia Định xưa, thắp nén tâm hương trước bảo tháp của Thiền sư Viên Ngộ và tưởng nhớ nhà chí sĩ yêu nước Nguyễn Đình Chiểu ngày nào đã từng ở tại chùa Tôn Thạnh để viết nên những áng thơ, văn tuyệt tác để lại cho đời.



Trong những năm gần đây, chùa Tôn Thạnh đã được tu sửa lại và xây dựng thêm một số công trình mới, nhưng vẫn không làm mất đi những nét cổ xưa u tịch của chùa Tôn Thạnh ngày nào.

1. Những Công hạnh đặc biệt của Thiền sư Viên Ngộ*

Thiền sư Viên Ngộ có thể danh là Nguyễn Chất, phụ thân Nguyễn Ngọc Bình và phụ mẫu Trà Thị Huệ. Trong sách Đại Nam Nhất Thống Chí có ghi: Tăng Ngộ tên là Nguyễn Chất người huyện Phước Lộc, phủ Tân An, tỉnh Gia Định. Năm 1806, Nguyễn Ngọc Ngộ^[1] phát nguyện xuất gia nhưng cha mẹ không cho, Cha của Ngài còn bảo: *“Ta nghe nói, đức Phật là nhất thiết không hư, không có vật gì đánh ở thân mình. Con muốn bỏ trần theo Phật thì hãy xuống bếp lấy tay cầm than lửa đem lên đây cho cha hút thuốc, cha mới tin là con có chân tâm phụng Phật”*^[2]. Nghe cha nói vậy, Ngài xuống bếp lấy than lửa bỏ trên bàn tay mang lên, than cháy bỏng cả lòng bàn tay. Người cha cảm động, thấy ý chí mãnh liệt

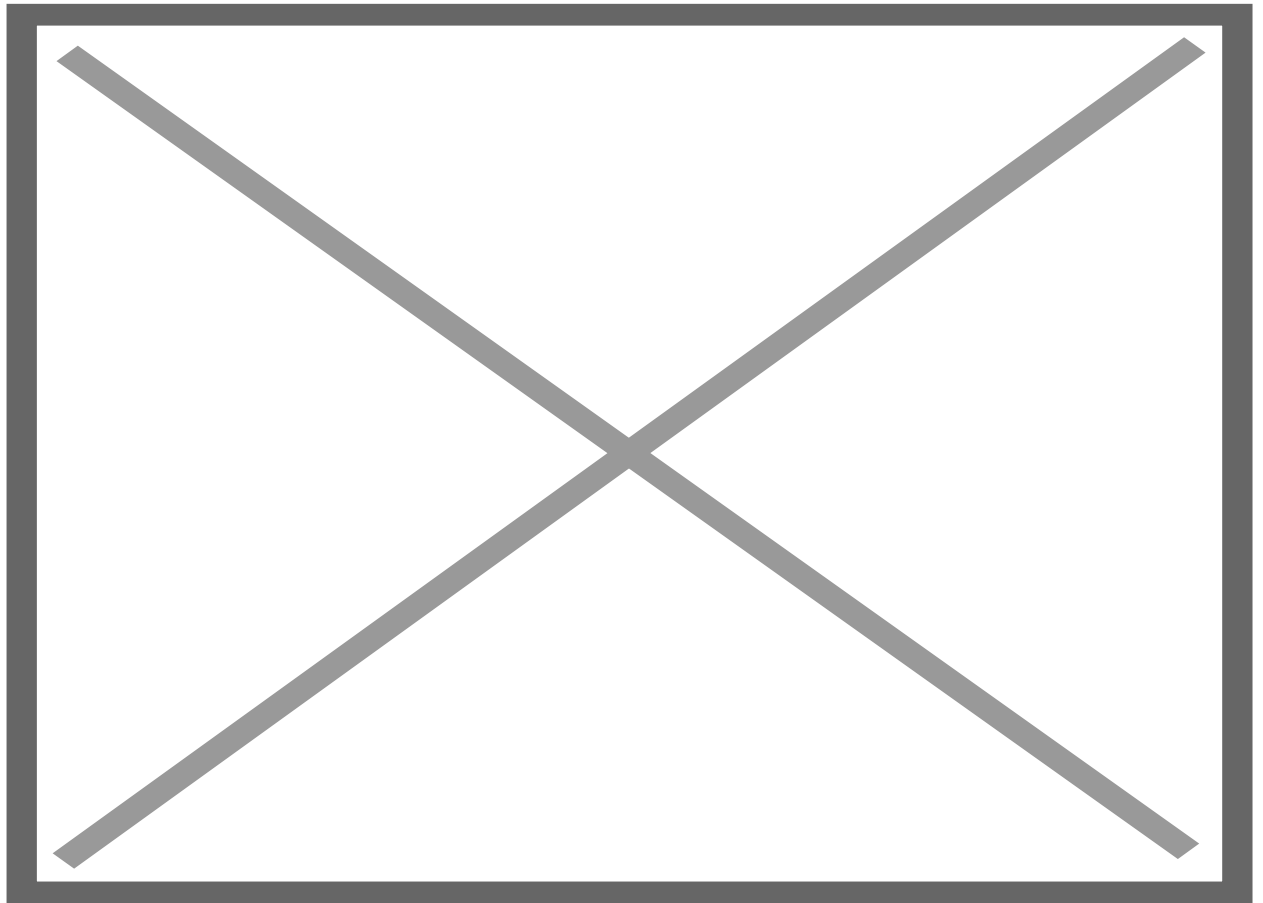
của con, đành phải cho con xuất gia đầu Phật.

Ngài xuất gia ở chùa Vĩnh Quang, được ban pháp danh là (Viên Ngộ - Tánh Thành) dưới sự dẫn dắt của hai bậc cao tăng đương thời là: Hòa thượng (Đạo Huệ - Huyền Quảng) và (Đạo Tứ - Quảng Thanh) thuộc phái Lâm Tế, dòng Liễu Quán, nên nhanh chóng có thành tựu.

Ngài chuyên tâm tu hành, giới hạnh trang nghiêm, mỗi ngày chỉ ăn bữa Ngọ suốt từ khi vào chùa cho đến khi '*chung thân tịnh cốc*' (nghĩa là kể từ nay cho đến lúc viên tịch không ăn nữa).

Không những tu hành hết sức tinh tấn, Ngài đã phát tâm làm một con đường từ Đông sang Tây dài ở trong làng bị bùn lầy, cây cối rậm rạp, có cả hổ, beo thường vào làm hại người dân, để người dân đi được thuận tiện, an toàn.

Tại chùa, ngài cho mời thợ đúc từ Quy Nhơn vào đúc pho tượng Bồ tát Địa Tạng bằng đồng. Lần đầu, do phía sau tượng còn khuyết một lần to bằng ngón tay, nên lần sau, ngài Viên Ngộ đã chặt một ngón tay ở bàn tay phải của mình bỏ vào nôi đồng, pho tượng được viên mãn. Tượng Bồ tát Địa Tạng ở chùa cao 110cm, ngồi trên mình con Thanh Sư. Tay phải ở tư thế kết ấn, tay trái đặt ngửa ngang ngực, lòng bàn tay chứa hạt minh châu. Về sau, cha ngài bị bệnh nặng, ngài lập đàn cầu an và phát nguyện trường tọa mười năm (ngồi luôn, không nằm) để cầu nguyện thêm tuổi thọ cho cha.



Vào năm 1820, trong vùng Long An phát bệnh đậu mùa lan rộng, có rất nhiều người bị bệnh dẫn đến cái chết. Cảm thương trước đại nạn, Đại bi tâm phát khởi, Thiền sư Viên Ngộ lập đàn cầu kinh tiêu tai, giải ách, phát khởi mật nguyện chung thân tịnh cốc (không ăn suốt đời) cầu nguyện cho đại dịch tiêu tan, cầu cho quanh vùng được bình an và quả nhiên linh ứng nhiệm màu.

Đến năm 1846, ngài quyết định tuyệt thủy rồi viên tịch vào ngày 18/2 năm Bính Ngọ. Người dân trong vùng, cảm mến đức hạnh và công lao của Ngài nên xây tháp thờ trong khuôn viên chùa Tôn Thạnh.

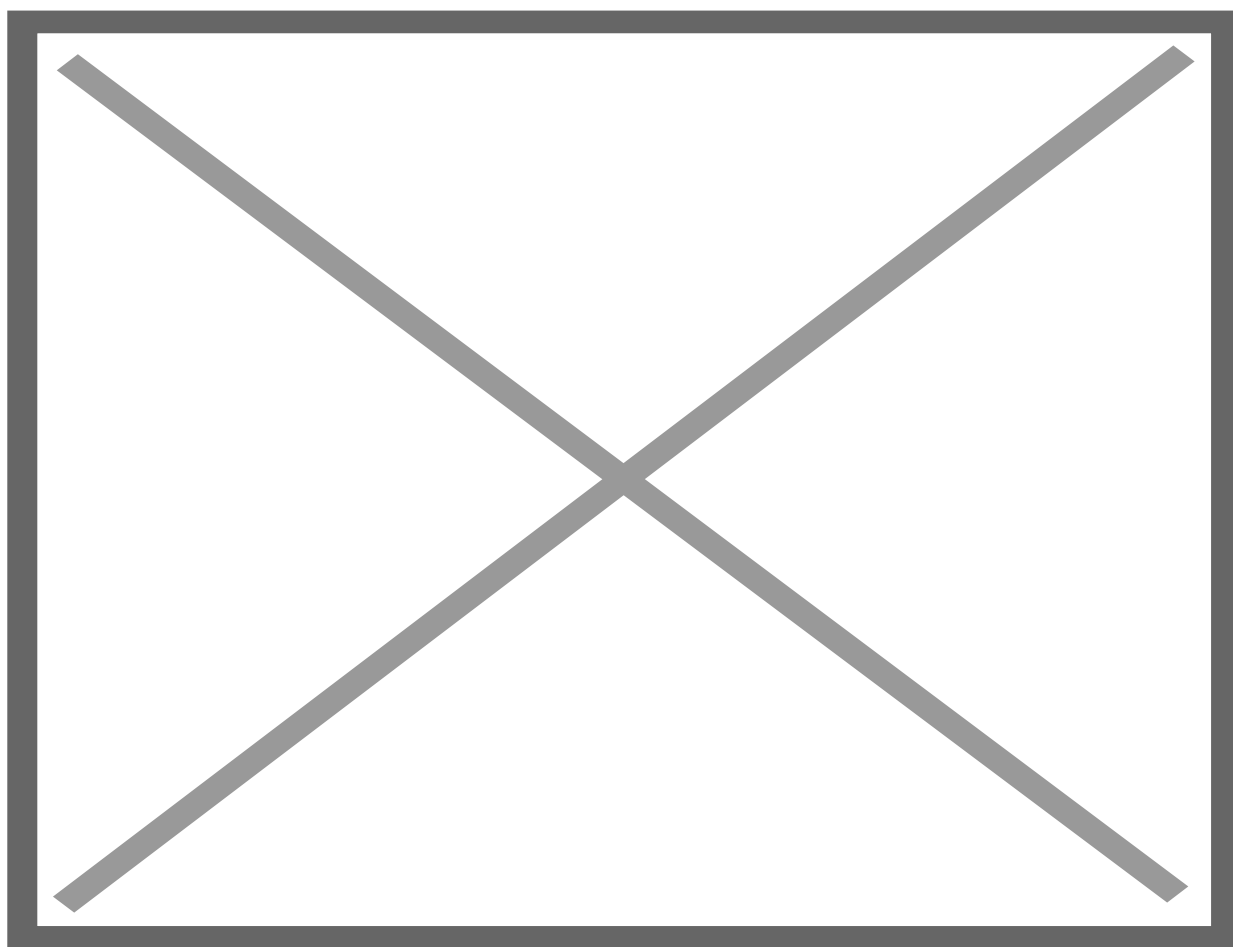
Thiền sư Viên Ngộ^[3] thuộc Thiền phái Lâm Tế, chi phái Liễu Quán đời thứ 39. Ở nhà Tổ của chùa có đặt thờ bài vị các vị Tổ dòng thiền Liễu Quán: Tổ Thiệt Diệu - Liễu Quán (đời thứ 35), Tổ Tế Nhơn - Hữu Bùi (đời thứ 36), Tổ Đại Bửu - Ngọc Sâm (đời thứ 37), Tổ Đạo Tứ - Quảng Thanh (đời thứ 38), Tổ Tánh Thành - Viên Ngộ (đời thứ 39).

Nhân dịp “*chùa Tôn Thạnh được công nhận Di tích lịch sử - Văn hóa*”^[4] báo Giác Ngộ đăng bài về sự kiện này, ghi rằng: ở xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An có một địa danh (Giồng Ông Ngộ) chính là để ghi nhớ công lao của vị cao tăng khai sơn chùa Tôn Thạnh.

2. 2. Chí sĩ yêu nước Nguyễn Đình Chiểu

Tôn Thạnh là chùa thuộc loại cổ tự của tỉnh Long An. Đặc biệt là trong khuôn viên chùa còn có tấm bia kỷ niệm nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu dựng vào năm 1973 và tháp Hòa thượng Thiên Ngộ.

Trên con đường nhỏ dẫn vào chùa Tôn Thạnh có cổng dựng từ những năm 1960 để tên chùa Tôn Thạnh. Bên phải con đường trong khuôn viên chùa có hai tấm bia, tấm thứ nhất xây dựng năm 1973 lưu lại dấu tích của nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu, tấm thứ hai xây dựng năm 1998 trích bài Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc. Chùa Tôn Thạnh là nơi Nguyễn Đình Chiểu, nhà thơ lớn của Việt Nam, đã sống và viết, đặc biệt là bài Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc, trong giai đoạn 1859 – 1861. Cũng trong thời gian ấy, cụ mở lớp dạy học bên ngoài, nhưng bên trong lại trực tiếp chỉ đạo kháng chiến chống thực dân Pháp.



Theo PGS. TS Trần Hồng Liên trong cuốn “*Chùa Tôn Thạnh*”^[5] có ghi rằng: Chính ở chùa này, cụ Nguyễn Đình Chiểu làm nơi viết văn, dạy học, hốt thuốc trị bệnh cứu người. Dưới mái chùa Tôn Thạnh, cụ đã cho ra đời nhiều tác phẩm văn học bất hủ như Lục Vân Tiên, Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc... Hiện trong khuôn viên chùa có tấm bia kỷ niệm nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu, dựng năm 1973. Nội dung trên bia được ghi bằng chữ Quốc ngữ như sau: “*Dưới mái chùa Tôn Thạnh này, từ năm Kỷ Mùi (1859) đến năm Nhâm Tuất (1862), Đại Chí sĩ Nguyễn Đình*

Chiếu (1822 – 1888) bề ngoài mở lớp dạy học, bên trong lãnh đạo nghĩa binh chống Pháp. Và cũng nơi đây, cụ đã sáng tác thơ Lục Vân Tiên". Thật xứng đáng nhân dịp kỷ niệm 176 năm ngày sinh của cụ Nguyễn Đình Chiếu (01/7/1822 đến 01/7/1998), tỉnh Long An đã tổ chức Lễ đón nhận Bằng Di tích Lịch sử – Văn hóa Quốc gia chùa Tôn Thạnh theo Quyết định số 2890 của Bộ Văn hóa & Thông tin.

Lời kết: Chùa Tôn Thạnh có nhân duyên là nơi hội ngộ của hai “đạo sĩ” (một đời – một đạo). Cụ Nguyễn Đình Chiếu luôn đau đáu một tấm lòng vì nước vì dân mà tìm mọi cách để đấu tranh. Thiền sư Viên Ngộ lại có tâm Vô thượng Bồ Đề khi xả thân cứu độ chúng sinh, khai sáng mạch đạo. Có lẽ vì sống cho cái chung nên hai bậc vĩ nhân đã khéo chọn chùa Tôn Thạnh làm nơi thực hiện bản hoài, ước nguyện.

Những bản hoài và ước nguyện siêu tuyệt càng làm tăng giá trị lịch sử - văn hóa của chùa Tôn Thạnh trong suốt chiều dài lịch sử và thời gian.

Tác giả: Thích Đức Hiệp - Học viên Học viện PGVN tại Tp.HCM

Tạp chí Nghiên cứu Phật học - Số tháng 11/2019

Chú thích và Tài liệu tham khảo

**. Nguyễn Lang (2009) Việt Nam Phật Giáo Sử Luận, Tập 2 - Chương 25: Các Danh Tăng Đời Nguyễn, Văn Học - Hà Nội, tr. 546.*

[1]. Có nơi ghi là Nguyễn Chất hay Nguyễn Văn Dót.

[2]. Trong phần biên soạn cuốn (Tiểu sử Đại sư Viên Ngộ khai sơn chùa Tôn Thạnh) TT. Tắc Phi có kể rành rõi và chi tiết hơn.

[3]. TT. Thích Tắc Ngộ (biên soạn)(2010) Tiểu sử Đại sư Viên Ngộ khai sơn chùa Tôn Thạnh, Ban văn hóa Tỉnh hội Phật giáo Long An ấn hành.

[4]. Nhật Hà, Báo Giác Ngộ số 122, ngày 01 – 8 – 1998.

[5]. PGS.TS. Trần Hồng Liên (2002) Chùa Tôn Thạnh, Sở Văn hóa –Thông tin tỉnh Long An ấn hành.

6. Đặc san Về Nguồn, của Chùa Tôn Thạnh, xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An (lưu hành nội bộ) (2002).

7. Thích Đồng Bổn (2002) chủ biên, Danh Tăng Việt Nam thế kỷ XX, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.